

Nội dung	Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN	Thông tư 02/2013/TT-NHNN	Thông tư 09/2014/TT-NHNN	Ảnh hưởng
1. Phạm vi điều chỉnh	Nợ được phân loại chỉ bao gồm hoạt động tín dụng thuần túy (Các khoản cho vay, ứng trước, thấu chi và cho thuê tài chính; Các khoản chiết khấu, tái chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác; Các khoản bao thanh toán),	Được mở rộng sang một số “Tài sản Có” khác thể hiện đúng bản chất của hoạt động tín dụng như : Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng; Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng; Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro; Ủy thác cấp tín dụng; Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài		Sẽ tăng mức trích lập dự phòng tại NHTM.
2. Về đối tượng áp dụng:	Đối tượng áp dụng là tổ chức tín dụng nói chung	Chỉ áp dụng đối với TCTD là NHTM, TCTD phi NH và Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài. Các đối tượng không áp dụng thông tư này bao gồm: Ngân hàng hợp tác xã, Quỹ tín dụng		

Nội dung	Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN	Thông tư 02/2013/TT-NHNN	Thông tư 09/2014/TT-NHNN	Ảnh hưởng
		<p>nhân dân cơ sở, Ngân hàng Chính sách xã hội và Tổ chức tài chính vi mô</p>		
<p>3. Về thời gian hiệu lực của việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ</p>	<p>Quyết định 780/QĐ-NHNN: Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ sẽ chấm dứt từ ngày 1/6/2014.</p> <p>Đồng thời Quyết định này không nêu rõ việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ là bao nhiêu lần. Dẫn đến các NHTM thường xuyên cơ cấu nợ cho khách hàng và phản ánh không trung thực bản chất của khoản nợ.</p>		<p>TCTD được giữ nguyên nhóm nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến 1/4/2015. Đồng thời với quy định này, việc cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ với điều kiện chặt chẽ hơn. TCTD phải ban hành quy định nội bộ về kiểm soát, giám sát việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; kiểm soát nội dung, lý do cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với từng khoản nợ.</p> <p>Tuy nhiên việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ chỉ được thực hiện một lần.</p>	<p>Việc lùi thời hạn hiệu lực đối với những quy định này sẽ làm giảm và trì hoãn áp lực về nợ xấu đối với các ngân hàng, qua đó, giúp các TCTD có thêm thời gian để điều chỉnh hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của mình, đồng thời tránh được cú sốc về nợ xấu tăng đột biến và lợi nhuận kế toán sụt giảm mạnh.</p> <p>Tuy nhiên, chưa phản ánh thực nền kinh tế.</p>
<p>4. Điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo kết quả phân loại nợ của CIC</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Bổ sung vai trò của Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC) trong việc thu thập số liệu, thông tin khách hàng, xây dựng hệ thống xếp hạng nội bộ và các quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý tiền vay và chính sách dự phòng rủi ro.</p> <p>Thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng theo</p>	<p>Điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo kết quả phân loại nợ của CIC theo hướng cho phép các tổ chức tín dụng chưa phải thực hiện quy định này cho đến ngày 31/12/2014, tuy nhiên trong thời gian chưa áp dụng các tổ chức tín dụng vẫn phải tự phân loại nợ và gửi kết quả cho CIC để tổng hợp và giám sát.</p>	<p>Ưu điểm:</p> <p>Quy định mới sẽ dẫn tới sự thống nhất trong việc phân loại nhóm nợ đối với một khách hàng cụ thể và do đó tránh tình trạng khách hàng có nợ xấu tại NHTM này có thể tiếp tục vay tại NHTM khác làm gia</p>

Nội dung	Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN	Thông tư 02/2013/TT-NHNN	Thông tư 09/2014/TT-NHNN	Ảnh hưởng
		quy định tại Thông tư này.		<p>tăng rủi ro hệ thống</p> <p>Nhược điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cao chi phí trích lập dự phòng trong toàn hệ thống ngân hàng. - Doanh nghiệp có nợ xấu không được đi vay tại Ngân hàng khác dẫn đến không thể tiếp tục hoạt động và không có tiền trả nợ. Ngân hàng thương mại không thu hồi được nợ cũng sẽ lâm vào tình trạng khó khăn, thua lỗ. Vốn ra nền kinh tế sẽ ngày càng nhỏ giọt hơn, tác động tiêu cực đối với quá trình hồi phục của kinh tế vĩ mô.
5. Về nguyên tắc phân loại nợ	Về cơ bản nguyên tắc phân loại được áp dụng không thay đổi, toàn bộ số dư nợ và giá trị cam kết ngoại bảng của một khách hàng tại một TCTD phải được phân loại vào cùng một nhóm nợ có mức độ rủi ro cao nhất	Mở rộng các quy định đối với các hoạt động khác như cho vay hợp vốn, ủy thác cấp tín dụng mà bên nhận ủy thác chưa giải ngân, các khoản nợ đã bán nhưng chưa thu được tiền, các khoản nợ được mua...theo phạm vi điều chỉnh đã thay đổi		
6. Về	Các TCTD tự phân nhóm đối với	Yêu cầu các TCTD cần phân tích	Sử dụng kết hợp phương pháp	Do đó, đối tượng chịu

Nội dung	Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN	Thông tư 02/2013/TT-NHNN	Thông tư 09/2014/TT-NHNN	Ảnh hưởng
phương pháp phân loại nợ	các khoản nợ tín dụng, bao gồm cả tiêu chí định lượng và định tính tuy nhiên, các tiêu chí định lượng chưa đóng vai trò quyết định, do đó có mức độ chủ quan trong đánh giá là cao.	chất lượng tín dụng theo phương pháp định lượng (kể cả khi thực hiện phân loại theo phương pháp định tính vẫn phải tiến hành phân loại song song với phương pháp định lượng trong thời gian tối thiểu 05 năm và phải báo cáo NHNN và được NHNN chấp thuận), để đảm bảo nguyên tắc thận trọng trong trích lập dự phòng rủi ro cho ngân hàng thông qua kết quả phân loại thống nhất từ trung tâm CIC	định tính và định lượng trong phân loại nợ và phân loại nợ vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn giữa phương pháp định tính và định lượng;	ảnh hưởng nhiều hơn sẽ là những ngân hàng chưa áp dụng cả phương pháp định tính và định lượng trong phân loại nợ và có lượng trái phiếu doanh nghiệp lớn.
7. Một số tiêu chí trong việc phân loại nợ:	- Các khoản nợ bị gia hạn nợ lần đầu sẽ được đưa vào nợ nhóm 2.	- Các khoản nợ bị gia hạn nợ lần đầu sẽ được đưa vào nợ nhóm 3. Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng cũng được đưa vào nhóm nợ xấu. - Quy định chặt chẽ hơn hoạt động cấp tín dụng cho những đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng hoặc cấp tín dụng có điều kiện theo Luật Các TCTD sửa đổi 2010.		Việc quy định chặt chẽ hơn sẽ tăng trích lập dự phòng tại các Ngân hàng.
8. Về tài sản bảo đảm được khấu trừ khi tính mức dự phòng cụ thể		Yêu cầu chặt chẽ hơn đối với tài sản bảo đảm được khấu trừ như: đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; phải được định giá bởi tổ chức có chức năng	TCTD thực hiện định kỳ phải tự đánh giá tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để đảm bảo giá trị của tài sản vào đảm phù hợp với giá trị thị trường khi tính số tiền phải	Hiện nay, giá trị tài sản bảo đảm là giá trị ghi nhận theo giá trị sổ sách tại thời điểm khách hàng thế chấp để vay vốn. Trên thực

Nội dung	Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN	Thông tư 02/2013/TT-NHNN	Thông tư 09/2014/TT-NHNN	Ảnh hưởng
phải trích lập		thẩm định giá đối với tài sản bảo đảm có giá trị cao (trên 50 tỷ đồng đối với khoản nợ của khách hàng là người có liên quan của TCTD và các đối tượng hạn chế cấp tín dụng theo Luật các TCTD 2010; có giá trị từ 200 tỷ đồng trở lên đối với tài sản bảo đảm của các đối tượng khác).	trích lập dự phòng cụ thể. Đồng thời, kết quả định giá tài sản bảo đảm có giá trị sử dụng tối đa 12 tháng kể từ ngày của kết quả định giá đó.	tế, giá của một số loại bất động sản đã giảm mạnh tới 30% trong hai năm gần đây. Bên cạnh đó, rất nhiều tài sản thế chấp cho các khoản vay là tài sản ảo, hoặc không thể bán để thu hồi vốn được. Việc định giá lại các tài sản bảo đảm hàng năm phù hợp với giá thị trường, trên cơ sở đó tính số tiền trích lập dự phòng cụ thể sẽ khiến cho nhiều ngân hàng phải tăng chi phí trích lập dự phòng do giá trị tài sản bảo đảm thực chất đã giảm đi nhiều.
9. Quy định cụ thể việc định giá tài sản bảo đảm khi tính giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm	Chưa quy định cụ thể việc định giá tài sản bảo đảm khi tính giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm, gây nhiều tranh cãi khi tính toán	Thông tư 02 bổ sung thêm Tỷ lệ khấu trừ tối đa của tài sản đảm bảo là Chứng khoán và các GTCG của các TCTD, doanh nghiệp đã đăng ký niêm yết nhưng chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán (đối với Chứng khoán và GTCG do TCTD đã đăng ký niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán là 30% đối với Chứng khoán và		

Nội dung	Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN	Thông tư 02/2013/TT-NHNN	Thông tư 09/2014/TT-NHNN	Ảnh hưởng
		GTCG do doanh nghiệp đã đăng ký niêm yết phát hành là 30%, các doanh nghiệp chưa đăng ký niêm yết là 10%).		
9. Về trích lập dự phòng chung:	Quy định mức trích lập dự phòng chung là 0,75% tổng số dư các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4	Quy định mức trích lập dự phòng chung là 0,75% tổng số dư các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4 và loại trừ một số khoản sau: Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; Khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với TCTD, Chi nhánh NH nước ngoài. Tuy nhiên, NHNN vẫn có thể yêu cầu TCTD phải trích lập đối với những khoản loại trừ trên nếu căn cứ vào kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có đủ cơ sở để đánh giá mức độ rủi ro.		
10. Về quản lý nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro	Không quy định	Yêu cầu TCTD phải có bộ phận quản lý nợ, cam kết ngoại bảng để thực hiện việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống.		